

Yên Dũng, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc các

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn N, xã

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của ông Trần Văn H là: Bà Võ

-Bị đơn: Chị Nguyễn Lệ T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn An T, xã Tiên

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn N, xã Đồng V, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của bà Vũ Thị Đ là: bà Võ Thị An B, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 09 đường Hoàng Văn T, phường Ngô Q, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Trần Văn H, bà Vũ Thị Đ do bà Võ Thị An B đại diện theo ủy quyền và bà Nguyễn Lệ T thống nhất thỏa thuận: Chị T có nghĩa vụ trả lại số tiền của ông H bà Đ đã thanh toán để mua chiếc xe Mexcedes - Bens, biển số: 98A 323.69 và chiếc xe Porsche - số loại Macan, biển số 98A 456.79 số tiền là: 1.700.000.000.000 đồng và 300.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại do lỗi dẫn đến hợp đồng không thực hiện được. Tổng số tiền là 2000.000.000 đồng

Về thời hạn trả cụ thể như sau:

- Ngày 30/03/2024 (dương lịch) chị T trả ông H bà Đ số tiền 200.000.000 đồng.

- Ngày 30/6/2024 (dương lịch) chị T trả ông H bà Đ số tiền 200.000.000 đồng

- Ngày 30/12/2024 (dương lịch) chị T trả ông H bà Đ số tiền 300.000.000 đồng

- Ngày 28/02/2025 (dương lịch) chị T trả ông H bà Đ số tiền 300.000.000 đồng

- Ngày 30/4/2025 (dương lịch) chị T trả ông H bà Đ số tiền 300.000.000 đồng

- Ngày 30/6/2025 (dương lịch) chị T trả ông H bà Đ số tiền 300.000.000 đồng.

- Ngày 30/11/2025 (dương lịch) chị T trả ông H bà Đ số tiền 400.000.000 đồng

Trường hợp chị T vi phạm bất cứ kỳ thanh toán nào, ông H bà Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành án theo quy định chung đối với toàn bộ số tiền phải thanh toán.

2.2. Về án phí:

- Anh Trần Văn H phải chịu 18.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai

số 0000425 ngày 16/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên D; Anh H còn phải chịu 17.700.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Nguyễn Lệ T phải chịu 18.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ khi ông H bà Đ là bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu chị T là bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho ông H bà Đ số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành còn phải trả

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS huyện Yên D;
- VKS ND huyện Yên D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Anh

